

Số: **308/2021/QĐST-HNGĐ**

*Nam Từ Liêm, ngày 20 tháng 10 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 238/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021, giữa:

**Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thu T, sinh năm 1992;**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã B, huyện L, tỉnh H

Nơi cư trú: Khu đất dịch vụ H, phường H, quận H, thành phố H.

**Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1994**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã B, huyện L, tỉnh H.

Nơi cư trú: Số 1, ngách 124/29, tổ dân phố số 1 M, phường T, quận N, thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5, Điểm a, b Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Vũ Thị Thu T và anh Trần Văn H.

**2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về con chung:** Chị Vũ Thị Thu T và anh Trần Văn H có 01 con chung là cháu Trần Kim N, sinh ngày 19/7/2013. Giao cháu Trần Kim N cho chị Vũ Thị Thu T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

**Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Vũ Thị Thu T và anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Chị Vũ Thị Thu T tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận chị T đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm (*Biên lai số AA/2020/0033664 ngày 06/7/2021*), nay chuyển thành án phí. Chị T đã nộp đủ án phí.

**3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam ;
- Lưu HS, VP.

**Trần Thị Nhâm**

